

Số: 74365/CTHN-TTHT
V/v xác định đối tượng chịu
thuế nhà thầu.

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH AFRY Việt Nam

(Địa chỉ: Tầng 5A Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội - MST: 0109293058)

Ngày 11/09/2023, Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 010923/AFRY VN ngày 07/9/2023 của Công ty TNHH AFRY Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về việc xác định đối tượng chịu thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ban hành ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam như sau:

+ Tại Điều 1 hướng dẫn đối tượng chịu thuế nhà thầu :

"Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu. ..."

+ Tại Điều 2 hướng dẫn đối tượng không áp dụng như sau:

"Điều 2. Đối tượng không áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:

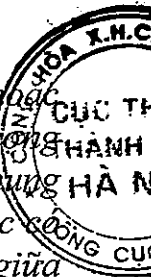
...3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam."

- Căn cứ Hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Vương quốc Thái Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập như sau:

+ Tại Điều 7 quy định về lợi tức doanh nghiệp như sau:

"ĐIỀU 7. LỢI TỨC DOANH NGHIỆP

1. Thu nhập hay lợi tức của xí nghiệp tại một Nước ký kết sẽ chỉ chịu thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản thu nhập hay lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia; nhưng chỉ trên phần thu nhập hay lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú đó."



+ Tại Điều 23 quy định về biện pháp loại trừ việc tránh đánh thuế hai lần như sau:

“ĐIỀU 23. BIỆN PHÁP LOẠI TRỪ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

...3. a. Khi đối tượng cư trú của Thái Lan có thu nhập mà theo những quy định tại bản Hiệp định này có thể phải nộp thuế tại Việt Nam, Thái Lan sẽ cho phép trừ vào số thuế thu nhập của đối tượng cư trú đó một khoản bằng số thuế đã nộp tại Việt Nam. Tuy nhiên, số thuế được trừ đó sẽ không vượt quá phần thuế tại Thái Lan được tính cho khoản thu nhập đó trước khi cho phép trừ.”

- Căn cứ Điều 62 Thông tư 80/2021/TT-BTC ban hành ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hồ sơ miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần như sau:

“Điều 62. Thủ tục hồ sơ miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (Hiệp định thuế)

1. Đối với nhà thầu nước ngoài:

...b) Đối với phương pháp trực tiếp:

b.1) Đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác:

b.1.1) Trong thời hạn 15 ngày trước thời hạn khai thuế, nhà thầu nước ngoài hoặc bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập cho nhà thầu nước ngoài gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế, hồ sơ gồm:

b.1.1.1) Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này;

b.1.1.2) Bản gốc (hoặc bản sao đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế đã được hợp pháp hoá lãnh sự;

b.1.1.3) Bản sao hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có xác nhận của người nộp thuế;

b.1.1.4) Giấy uỷ quyền trong trường hợp người nộp thuế uỷ quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định thuế.

...b.1.5) Trường hợp năm trước đó đã có hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế thì các năm tiếp theo chỉ cần gửi các bản sao hợp đồng kinh tế mới ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài (nếu có) có xác nhận của người nộp thuế.

b.1.6) Trong thời hạn 15 ngày trước khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam hoặc trước khi kết thúc năm tính thuế (tùy theo thời điểm nào diễn ra trước) nhà thầu nước ngoài gửi bản gốc (hoặc bản sao đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự của năm tính thuế đó cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập. Trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận cư trú, bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập

có trách nhiệm nộp cho cơ quan thuế bản gốc (hoặc bản sao đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú này.

b.1.7) Trường hợp vào thời điểm trên vẫn chưa có được Giấy chứng nhận cư trú thì nhà thầu nước ngoài có nghĩa vụ cam kết gửi bản gốc (hoặc bản sao đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự trong quý ngay sau ngày kết thúc năm tính thuế.

Căn cứ quy định nêu trên, Công ty TNHH ARFY Việt Nam có mua bán dịch vụ với công ty cư trú tại Thái Lan (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) thì:

- Trường hợp 1: Công ty ở nước ngoài (Công ty cư trú tại Thái Lan) có phát sinh hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận giữa Công ty ở nước ngoài và Công ty ở Việt Nam (Công ty TNHH ARFY Việt Nam) thì Công ty ở nước ngoài thuộc đối tượng thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài theo quy định tại Điều 1 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

Công ty ở Thái Lan có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (cung cấp dịch vụ cho Công ty ở Việt Nam) không thông qua cơ sở thường trú tại Việt Nam thì khoản thu nhập của Công ty ở Thái Lan sẽ chỉ chịu thuế ở Thái Lan theo hướng dẫn tại Điều 7 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Thái Lan.

Để được hưởng miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam của công ty tại Thái Lan thì Công ty TNHH ARFY Việt Nam thực hiện nộp hồ sơ đề nghị miễn giảm thuế theo Hiệp định thuế được quy định tại Điều 62 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

- Trường hợp 2: Công ty TNHH ARFY Việt Nam cung cấp dịch vụ cho công ty tại Thái Lan. Công ty tại Thái Lan giữ lại phần thuế để nộp thay cho Công ty TNHH ARFY Việt Nam tại Thái Lan, Công ty TNHH ARFY Việt Nam tham khảo nội dung hướng dẫn tại công văn số 5269/TCT-HTQT ban hành ngày 15/11/2017 của Tổng cục Thuế.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 2 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và Khu đô thị được biết và thực hiện. / ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT 2;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2) *(b,đ)*

K. H. C. T. R. U. O. N. G
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ
(Chữ ký)
Nguyễn Hồng Thái